

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN
BIA-RƯỢU-NƯỚC GIẢI KHÁT SÀI GÒN
SAIGON BEER-ALCOHOL-BEVERAGE
CORPORATION

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence-Freedom-Happiness

Số/No: 46 /BSG-KTTK
Giải trình BCTC riêng Quý 4 năm 2025
Explanation of the separate FS
of 4th quarter of 2025

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 01 năm 2026
Ho Chi Minh City, January 29 2026

Kính gửi/To: - Ủy Ban chứng khoán Nhà Nước/ The State Securities Commission
- Sở Giao dịch chứng khoán TP. HCM/ Ho Chi Minh Stock Exchange

Tên tổ chức : Tổng công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước Giải Khát Sài Gòn
Organization name : Saigon Beer-Alcohol-Beverage Corporation
Mã chứng khoán : SAB
Security symbol : SAB
Địa chỉ : 187 Nguyễn Chí Thanh, Phường Chợ Lớn, TPHCM
Address : 187 Nguyen Chi Thanh, Cho Lon Ward, Ho Chi Minh City

Căn cứ Thông tư số 96/2020/TT-BTC và Thông tư 18/2025/TT-BTC của Bộ Tài Chính về việc công bố thông tin. Tổng công ty Cổ phần Bia – Rượu – Nước giải khát Sài Gòn giải trình Báo cáo tài chính riêng quý 4 năm 2025 cụ thể như sau:

Pursuant to the Finance Ministry's Circular No. 96/2020/TT-BTC and Circular No. 18/2025/TT-BTC on the disclosure of information. Saigon Beer-Alcohol-Beverage Corporation (SABECO) explained the separate financial statement of the 4th quarter 2025 as follow:

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh:
Separate income statement:

(Đơn vị tính: VND)

KHOẢN MỤC/ ITEMS	Quarter 4		Tăng/ Increase, Giảm/ Decrease	Tỷ lệ / Percent
	2025	2024		
A	1	2	3=(1-2)	4=(3/2)
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ/ Revenue from sales of goods and provision of services	10,209,502,965,641	11,763,837,605,925	(1,554,334,640,284)	-13%
2. Các khoản giảm trừ doanh thu/ Revenue deductions	8,788,854,259		8,788,854,259	
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ/ Net revenue	10,200,714,111,382	11,763,837,605,925	(1,563,123,494,543)	-13%
4. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp/ Cost of goods sold and services provided	8,551,529,459,696	10,106,791,626,128	(1,555,262,166,432)	-15%
5. Lợi nhuận gộp/ Gross Profit	1,649,184,651,686	1,657,045,979,797	(7,861,328,111)	0%
6. Doanh thu hoạt động tài chính/ Financial Income	787,204,399,114	402,428,777,451	384,775,621,663	96%
7. Chi phí tài chính/ Financial Expenses	(31,605,895,943)	1,492,569,535	(33,098,465,478)	-2218%
8. Chi phí bán hàng/ Selling expenses	1,244,310,689,498	1,323,897,780,410	(79,587,090,912)	-6%

9. Chi phí quản lý doanh nghiệp/ General and administration expenses	123,134,031,191	128,532,841,817	(5,398,810,626)	-4%
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh/ Net operating profit	1,100,550,226,054	605,551,565,486	494,998,660,568	82%
11. Thu nhập khác/ Other income	243,056,315	3,501,076,855	(3,258,020,540)	-93%
12. Chi phí khác/ Other expenses	1,099,788,054	728,016,570	371,771,484	51%
13. Kết quả từ các hoạt động khác/ Results of other activities	(856,731,739)	2,773,060,285	(3,629,792,024)	-131%
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế/ Accounting profit before tax	1,099,693,494,315	608,324,625,771	491,368,868,544	81%
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành/ Income tax expense – current	176,859,863,086	152,440,881,589	24,418,981,497	16%
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại/ Income tax benefit – deferred	(56,850,875,980)	(49,531,131,668)	(7,319,744,312)	15%
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp/ Net profit after tax	979,684,507,209	505,414,875,850	474,269,631,359	94%

Giải trình/ Explanation:

Doanh thu thuần thấp hơn cùng kỳ, phù hợp với sự sụt giảm sản lượng do cạnh tranh giai đoạn trước Tết gia tăng, tình trạng ngập lụt nghiêm trọng do nhiều cơn bão và thời điểm Tết khác nhau (Tết năm 2025 vào cuối tháng 1 trong khi Tết năm 2026 vào giữa tháng 2). Tuy nhiên, lợi nhuận sau thuế cao hơn cùng kỳ, lần lượt nhờ vào giá malt, gạo giảm, hiệu quả sử dụng nguyên vật liệu được cải thiện và chi phí bán hàng, chi phí quản lý thấp hơn. Những yếu tố tích cực còn được củng cố bởi chi doanh thu tài chính tăng và phí tài chính giảm.

Net sales were lower than the previous year, aligning with reduced volume driven by intensified pre-TET competition, severe flooding from multiple typhoons, and TET timing (late Jan 2025 vs. mid-Feb 2026). However, profit after tax were higher than the previous year, driven by lower malt and rice prices respectively coupled with improved material usage and lower selling and G&A expenses. These positive factors were further supported by the higher financial income and lower financial expenses.

Trên đây là giải trình của SABECO báo cáo Ủy ban chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh về sự thay đổi các chỉ tiêu trên Báo cáo tài chính riêng quý 4 năm 2025 của SABECO.

The above explanations are for SABECO report to the State Securities Commission and Ho Chi Minh Stock Exchange about the changes of financial indicators on Sabeco's separate financial statement of the 4th quarter 2025.

Trân trọng./.

Yours Sincerely./.



Nơi nhận/ Recipients:

- Như trên/ *As above*;
- CTHĐQT / *Chairman*;
- Lưu: VT/ *Save at the Office*.



TỔNG GIÁM ĐỐC
GENERAL DIRECTOR

Tan Teck Chuan Lester

